

nghiệp vụ nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ em; tổ chức việc phòng bệnh, phòng dịch và chữa bệnh cho trẻ em.

**Bộ Tài chính** có nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương trong những việc: xây dựng các chính sách, chế độ chi tiêu cho công tác nhà trẻ; lập kế hoạch thu chi và đề nghị ngân sách Nhà nước trợ cấp hàng năm cho công tác nhà trẻ; quy định chế độ kế toán tài vụ của nhà trẻ và tham gia ý kiến vào kế hoạch phát triển nhà trẻ ở trung ương.

Ngoài ra, Bộ Tài chính có nhiệm vụ hướng dẫn các Ủy ban hành chính địa phương và các Sở, Ty tài chính trong việc dự trừ kinh phí về trợ cấp nhà trẻ; hướng dẫn các xí nghiệp trích một phần quỹ phúc lợi cấp cho nhà trẻ; theo dõi, giúp đỡ, giám đốc tài chính đối với hoạt động quỹ nhà trẻ ở trung ương và địa phương.

**Ủy ban Kế hoạch Nhà nước** có nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương và Bộ Tài chính đề xây dựng kế hoạch phát triển và củng cố các nhà trẻ trình Chính phủ xét duyệt và phân phối vốn đầu tư cơ bản và chi tiêu về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nhà trẻ cho các ngành, các địa phương.

**Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Lương thực và thực phẩm** có nhiệm vụ sản xuất và tổ chức phân phối các dụng cụ trang bị, hàng hóa, lương thực, thực phẩm cần thiết cho các nhà trẻ và cho trẻ em theo kế hoạch đã được Nhà nước phê chuẩn.

**Các Bộ, các ngành ở trung ương và Ủy ban hành chính các địa phương** có trách nhiệm chỉ đạo công tác nhà trẻ trong ngành hoặc địa phương mình theo đúng các chế độ, chính sách của Nhà nước; lập và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển và củng cố nhà trẻ; lập dự trừ kinh phí về nhà trẻ và đề nghị ngân sách Nhà nước trợ cấp hàng năm cho ngành hoặc địa phương mình; chỉ đạo giải quyết tốt việc xây dựng cơ sở vật chất và việc cung cấp các phương tiện và hàng hóa cần thiết cho các nhà trẻ.

**Thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước** (nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, cửa hàng) và **chủ nhiệm các hợp tác xã** chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác nhà trẻ trong đơn vị mình theo đúng các chế độ, chính sách của Nhà nước; hàng năm, lập kế hoạch và dự trừ kinh phí cho công tác nhà trẻ trong đơn vị mình. Các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước có công nhân, viên chức gửi con trong các nhà trẻ đường phố hoặc nhà trẻ của hợp tác xã phải đóng góp vào việc xây dựng các nhà trẻ này.

Những điểm trái với nghị quyết này nêu trong chỉ thị số 126-TTg ngày 1-4-1961, quyết định số 104-TTg ngày 17-10-1962, thông tư số 125-TTg

ngày 20-12-1962 và chỉ thị số 170-TTg ngày 22-9-1970 đều bãi bỏ.

Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương, các Bộ, Tổng cục, các ngành và các đoàn thể ở trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương chịu trách nhiệm thi hành và hướng dẫn thi hành nghị quyết này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 7 năm 1971

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH số 192-TTg ngày 7.7.1971**  
về việc tăng tiêu chuẩn thực phẩm  
cho một số cán bộ quản lý và công  
nhân ngành mỏ.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét điều kiện làm việc của cán bộ chỉ đạo sản xuất, quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ và một số công nhân ngành mỏ;

Theo đề nghị của Bộ Lao động (công văn số 406-LĐ/TL ngày 7 tháng 5 năm 1971);

Trong khi chờ nghiên cứu điều chỉnh lại tiêu chuẩn thực phẩm của công nhân, viên chức Nhà nước,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Tạm thời tăng tiêu chuẩn thực phẩm cho một số cán bộ, công nhân ngành mỏ như sau:

a) Cán bộ quản lý, cán bộ, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ làm nhiệm vụ phải có mặt tại công trường khai thác lộ thiên hoặc hầm lò, có tính chất thường xuyên như giám đốc, phó giám đốc, kỹ sư trưởng, kỹ sư, cán bộ, nhân viên kỹ thuật, điều độ sản xuất, định mức, kiểm tra an toàn v.v... thì ngoài tiêu chuẩn thực phẩm đang hưởng theo cán bộ, nhân viên gián tiếp, quản lý, còn được hưởng thêm tiêu chuẩn thực phẩm như công nhân mỏ, nhưng thấp hơn công nhân nơi mình phụ trách một loại.

Riêng đối với cán bộ chỉ đạo sản xuất phải làm việc trực tiếp ở hiện trường với công nhân các mỏ lộ thiên hoặc hầm lò như quản đốc, phó

quản đốc, lò trưởng, tăng trưởng, ca trưởng; đốc công, đội trưởng và các chức danh tương đương, được hưởng bằng tiêu chuẩn thực phẩm của công nhân mỏ lộ thiên hoặc hầm lò.

b) Công nhân chống lò chợ vì sắt, công nhân lò đá, công nhân lò giồng được hưởng tiêu chuẩn thực phẩm của công nhân đi lò nhanh.

**Điều 2.** — Bộ Lao động bàn với Bộ Nội thương và các ngành liên quan quy định cụ thể và hướng dẫn việc thi hành quyết định này.

**Điều 3.** — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 8 năm 1971.

*Hà-nội, ngày 7 tháng 7 năm 1971*

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

**ĐỖ MƯỜI**

**CHỈ THỊ số 2546-VP7 ngày 10-8-1971**  
về việc sửa đổi mức trợ cấp nhà  
ăn tập thể.

Đề bảo đảm chi phí quản lý nhà ăn tập thể. Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi mức trợ cấp nhà ăn tập thể như sau :

1. Mức trợ cấp của Nhà nước cho công nhân viên chức, học sinh đại học, trung học chuyên nghiệp và học sinh các trường lớp công nhân học nghề, ăn tại các nhà ăn tập thể trước đây quy định 1 đồng 8/một người/một tháng (chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 127-TTg ngày 1-4-1964), kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1971 được nâng lên 2 đồng 8 hoặc 3 đồng/một người/một tháng, tùy theo từng khu vực, theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Nội thương.

Ngoài khoản trợ cấp của Nhà nước, các nhà ăn tập thể vẫn được trích 5% trong số tiền ăn hàng tháng của người ăn (trừ học sinh đại học, trung học chuyên nghiệp và học sinh công nhân học nghề,) dùng làm chi phí quản lý.

2. Công nhân, viên chức ăn tại các quán ăn đường phố như tổ hợp tác, tổ phục vụ cũng được Nhà nước trợ cấp; các quán ăn này phải được phép đăng ký nấu cơm tháng và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ngành nội thương.

Những người trong gia đình công nhân, viên chức, gồm bố, mẹ (nếu mất sức lao động) và con (nếu chưa đến tuổi lao động) hiện nay đang ăn ở nhà ăn tập thể tạm thời vẫn đóng 1 đồng/một người/một tháng như hiện nay (không kể khoản trích 5% trong số tiền ăn hàng tháng); phần

còn thiếu theo định mức trợ cấp trên đây thì ngân sách Nhà nước cấp bù.

3. Khoản trợ cấp của Nhà nước, cộng với khoản đóng góp của người ăn như nói ở điểm 1 đủ bảo đảm chi phí quản lý nhà ăn tập thể.

Các nhà ăn tập thể phải nâng cao tinh thần trách nhiệm và tinh thần phục vụ, đảm bảo ăn uống tốt cho cán bộ, công nhân và học sinh đại học, trung học chuyên nghiệp, học sinh công nhân học nghề; cải tiến quản lý nhà ăn để lấy thu bù chi, kinh doanh phục vụ không lấy lãi và không được phép lỗ vốn; phải xếp lương nhân viên nhà ăn theo đúng thang lương chung của Nhà nước đã ban hành.

4. Bộ Nội thương và các ngành, các cấp tăng cường lãnh đạo và quản lý các nhà ăn tập thể để bảo đảm ăn uống tốt cho cán bộ, công nhân và học sinh.

Bộ Nội thương cùng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành các quy định trên đây.

*Hà-nội, ngày 10 tháng 8 năm 1971*

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

**LÊ THANH NGHỊ**

**CÁC BỘ**

**BỘ LAO ĐỘNG**

**THÔNG TƯ số 12-LĐ/TT ngày 9-8-1971**  
hướng dẫn việc cấp áo quần lao  
động cho công nhân, lao động xây  
dựng cơ bản.

Ngày 9 tháng 6 năm 1971, Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 163-TTg cấp cho công nhân, lao động phổ thông trên các công trường xây dựng cơ bản một bộ áo quần lao động không phải trả tiền. Đề việc may, cấp phát, sử dụng được thống nhất, Bộ Lao động hướng dẫn thêm một số điểm như sau :

**1. Quy cách may và loại vải may :**

— Áo, quần lao động may theo kiểu giản dị, tiện lợi khi làm việc (áo may kiểu bờ-lu-dông đơn giản, có 2 túi trên có nắp, tay thẳng có khuy cúc cài cửa tay; quần may kiểu quần ta (quần bà ba, ống rộng vừa và có khuy cúc cài ở ống).

— Vải loại dày, chắc sợi, màu xanh, ghi, hoặc màu cỏ úa.